

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG
CÔNG TY CP CƠ KHÍ XÂY DỰNG
VÀ LẮP MÁY ĐIỆN NƯỚC

Số: .../BC-COMAEL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2021
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2021

1. Đánh giá chung tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty COMAEL đã đi qua năm 2021, với rất nhiều khó khăn và thách thức, nhất là tác động tiêu cực của các đợt bùng phát dịch COVID-19, Ban điều hành công ty đã tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, kịp thời, linh hoạt và hiệu quả các hoạt động của công ty. Trong đó, đã tập trung chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm “nhiệm vụ kép”, đồng thời tháo gỡ khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập tồn đọng từ những năm trước, để công ty hoạt động bình thường, ổn định trong điều kiện thị trường luôn biến động. Công ty đã thực hiện rất tốt công tác tiếp thị tìm kiếm công ăn việc làm; thực hiện tốt công phòng, chống dịch COVID-19, kết hợp với nhiệm vụ SXKD, góp phần hoàn thành nhiệm vụ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận; nộp ngân sách; thực hiện công tác đầu tư phát triển; hỗ trợ cho người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 và đảm bảo đời sống, an sinh cho người lao động.

Các chỉ tiêu kế hoạch năm tài chính 2021 công ty đã thực hiện đạt và vượt mức kế hoạch, các chỉ tiêu chính hoạt động SXKD năm 2021 của công ty đạt được như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2021	TH năm 2021	% TH so với KH năm	Ghi chú
I	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đ	75,00	78,58	104,77	
1	Giá trị SXCN	Tỷ đ	55,00	62,13	112,96	
2	Giá trị XL	Tỷ đ	2,50	2,66	106,40	
3	Giá trị KDDV khác	Tỷ đ	17,50	13,79	78,80	
II	Kế hoạch tài chính					
1	Doanh thu	Tỷ đ	68,00	69,08	101,59	
2	Nộp ngân sách	Tỷ đ	6,50	9,76	150,15	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	1,75	1,88	107,43	
IV	Lao động bình quân					
	Lao động bình quân	Người	110	101	91,82	
	Thu nhập bình quân	Tr. đ/ng/th	8,50	8,89	104,59	



TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2021	TH năm 2021	% TH so với KH năm	Ghi chú
V	Giá trị đầu tư	Tỷ đ	1,20	0,93	77,50	

2. Đánh giá phân tích chỉ tiêu thực hiện sản xuất kinh doanh

2.1. Giá trị sản xuất kinh doanh:

* *Lĩnh vực sản xuất công nghiệp:* Đạt 62,13 tỷ/55,0 tỷ tương ứng 112,96% kế hoạch năm. Đây là lĩnh vực chủ yếu và truyền thống của Công ty (chiếm 62,13 tỷ/78,58 tỷ ≈ 79,07% sản lượng), một số các công trình tiêu biểu trong năm 2021 công ty thực hiện như:

- Gia công chế tạo lan can thép Inox, cung cấp lắp đặt kết cấu thép và lợp mái cho các hạng mục thuộc dự án nhà máy xử lý nước thải Yên Xá.
- Cung cấp, gia công, chế tạo thiết bị xử lý nước cho các công ty theo đơn đặt hàng.
- Sản xuất các thiết bị phụ trợ cho các trung tâm hệ thống lò đốt rác công nghiệp.
- Sản xuất, chế tạo kingpost cho công ty Hòa Bình, sản xuất lắp đặt hệ lan can các tòa nhà...
- Chế tạo khuôn công li tâm các loại, giàn quay, khuôn vuông đúc rung ống cống các loại cho các đối tác truyền thống.
- Đúc, gia công, chế tạo và lắp đặt các sản phẩm phụ tùng cơ khí phục vụ các ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, thủy lợi, luyện kim, nhiệt điện...

* *Lĩnh vực xây lắp:* Đạt 2,66 tỷ/2,50 tỷ tương ứng 106,40% kế hoạch năm. Lĩnh vực này chủ yếu các công tác xây lắp năm đan xen trong các gói thầu cơ khí nên giá trị sản lượng thực hiện là không cao. Việc nghiên cứu đầu tư phát triển lĩnh vực này để đa dạng hóa ngành nghề của doanh nghiệp, mở rộng quy mô thi công xây lắp, tăng doanh thu cho công ty trong các năm tới cũng là hướng cần xem xét.

* *Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ:* Đạt 13,79 tỷ/ 17,50 tỷ tương ứng 78,80% kế hoạch năm. Doanh thu KDDV bao gồm phần kinh doanh từ hoạt động cho thuê kho xưởng và phần hoạt động kinh doanh vật tư, thiết bị, vật liệu sản xuất. Trong năm 2021 giá trị doanh thu 13,79 tỷ đồng chủ yếu từ hoạt động kinh doanh cho thuê kho xưởng, và một phần doanh thu tiền điện phục vụ cho một số đơn vị thuê kho xưởng.

2.2. Doanh thu:

Doanh thu năm 2021 đạt 69,08 tỷ/68,0 tỷ tương ứng 101,59% kế hoạch năm. Trong bối cảnh khó khăn chung và chịu sự ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, đây là kết quả của sự cố gắng phấn đấu rất cao, đáng ghi nhận của Ban điều hành, phòng ban và các đơn vị trực thuộc trong Công ty.

2.3. Nghĩa vụ nộp ngân sách:

Đạt 9,76 tỷ/6,50 tỷ tương ứng 150,15% kế hoạch năm. Mặc dù gấp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là về mặt tài chính nhưng công ty đã chấp hành đầy đủ nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với nhà nước. Trong năm 2021, công ty đã xây dựng kế hoạch nộp các khoản thuế phát sinh trong năm khoảng trên 6 tỷ đồng, phần vượt trên 3 tỷ đồng là do công ty cân đối nguồn tài chính để nộp trả một phần nợ cũ của quá khứ để lại, đồng thời vẫn đảm bảo cân đối được tài chính để đáp ứng các hoạt động SXKD của công ty.

2.4. Lợi nhuận:

Đạt 1,88 tỷ/1,75 tỷ tương ứng 107,43% kế hoạch năm. Trong năm qua công ty còn trích lập dự phòng các khoản thu khó đòi (**2.444.775.440 đồng**), đây là các khoản phải thu trong tổng số công nợ phải thu trên sổ sách từ rất lâu, rất khó thu hồi do hồ sơ công nợ không có hoặc thiếu tính pháp lý, cũng như các cá nhân chịu trách nhiệm một số đã chết hoặc bỏ không còn làm việc tại công ty đã từ lâu. Cùng với đó công ty cũng hạch toán bù phần chi phí bảo hành công trình nhiệt điện Hongsa đã hạch toán hết chi phí từ năm 2015 khoảng trên 900 triệu đồng. Kết quả tính tổng gộp thì lợi nhuận đạt được thực chất của năm tài chính 2021 là trên 5 tỷ đồng. Đây là kết quả mà từ đầu năm kế hoạch 2021 không ai có thể nghĩ là công ty có thể đạt được, nhưng nó lại ghi nhận sự cố gắng của toàn bộ Ban lãnh đạo công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên một năm lao động vượt khó khăn, vì danh dự rất cao trước những khó khăn của công ty, thắt chặt chi tiêu, tiết giảm chi phí tối đa và đặc biệt thực hiện rất nghiêm túc các giải pháp cần thực hiện để công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã lập ra từ đầu năm 2021 theo NQ của HĐQT ngày 26/02/2021.

2.5. Công tác quy hoạch, đầu tư, sửa chữa nâng cấp:

Đạt 0,93 tỷ/1,20 tỷ tương ứng 77,50% kế hoạch năm. Trong năm 2021, công ty đã quan tâm đến công tác quy hoạch và đầu tư nhằm khai thác các lợi thế để kinh doanh, nâng cao năng lực sản xuất của công ty đồng thời mang lại sự an toàn và hiệu quả. Các hạng mục đầu tư gồm:

- Mua sắm trang thiết bị PCCC cho khu vực 71 Cổ Bi.
- Xây dựng móng cột nhà xưởng và sân bãi tại 71 Cổ Bi.
- Cải tạo, sửa chữa các nhà xưởng tại 84- 86 Phú Viên.
- Cải tạo, sửa chữa nhà văn phòng, nhà để xe 84 Phú Viên.

2.6. Công tác tìm kiếm việc làm:

Mặc dù trong năm 2021, ảnh hưởng từ đại dịch COVID19 hết sức nặng nề, Thành phố Hà Nội và đa số các địa phương trên cả nước đều áp dụng giãn cách xã hội, hầu hết các Chủ đầu tư, các doanh nghiệp đều cắt giảm đầu tư, sản xuất. Trong bối cảnh đó, Ban điều hành đã rất chủ động cùng các phòng ban phối hợp với các đơn vị luôn bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, chủ động triển khai hoạt động tiếp thị, tìm kiếm việc làm từ các mối quan hệ đối tác, khách hàng truyền thống. Do đó, công tác tìm kiếm việc làm của công ty trong năm qua đã đạt được kết quả rất tích cực. Công ty và các đơn vị đã ký kết được một số hợp đồng gia công chế tạo và lắp đặt các hạng mục tại công trường giúp cho công ty ổn định được sản xuất, tăng sản lượng, doanh thu, hiệu quả, đảm bảo việc làm và đời sống, an sinh cho người lao động.

2.7. Công tác tài chính:

Đứng trước khó khăn tài chính triền miên và sức ép của việc xuất hóa đơn có điều kiện, công ty đã phải xác định vừa sản xuất kinh doanh vừa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với nhà nước bao gồm cả việc trả nợ cũ. Ban điều hành cùng lãnh đạo các đơn vị đã xây dựng kế hoạch tài chính, ưu tiên nộp thuế phát sinh trong kỳ và thanh toán nợ cũ để duy trì và đảm bảo thông suốt việc xuất hóa đơn đúng hạn, không ảnh hưởng đến hoạt động SXKD.

Để có nguồn tài chính cho hoạt động sản xuất, Ban điều hành đã trình HĐQT phương án huy động vốn của CBCNV người lao động trong công ty theo quy định. Việc này đã giúp cho công ty và các đơn vị duy trì được sản xuất, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm và mang lại hiệu quả.

Năm 2021 công ty đã luôn tạo điều kiện hỗ trợ tài chính cho các đơn vị xí nghiệp như hỗ trợ thanh toán các hợp đồng đầu vào, tiền tạm ứng thanh toán nhân công, tiền điện, bảo hiểm, thuế,... Khi đến kỳ thanh toán, công ty vẫn duy trì hạn mức nợ nội bộ hợp lý trong điều kiện mới, qua đó tạo điều kiện cho các đơn vị hoạt động tốt hơn. Đồng thời, Công ty cũng đã hỗ trợ cho các đơn vị nhanh gọn các thủ tục nội bộ để giải ngân cho các hợp đồng mua bán vật tư phục vụ sản xuất.

Tuy nhiên, công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong công tác huy động nguồn vốn, mở hạn mức tín dụng từ các ngân hàng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc mở Thư bảo lãnh còn rất khó khăn do tổ chức tín dụng yêu cầu phải có tài sản thế chấp dẫn đến khó cho việc tìm kiếm khách hàng mới.

Nhìn chung, công tác tài chính trong năm đã hoạt động rất tốt, đảm bảo sự rõ ràng, minh bạch, bảo toàn được nguồn vốn, hỗ trợ được hoạt động SXKD của toàn công ty và mang lại hiệu quả cho công ty.

2.8. Công tác việc làm, đời sống người lao động, an toàn lao động:

Lao động bình quân trong năm 2021 và các năm gần đây duy trì ở mức 102- 110 người. Công ty và các đơn vị đã có kế hoạch tuyển dụng thêm nhân lực có trình độ và tay nghề để bổ sung cho phòng ban, đơn vị nhằm nâng cao năng lực quản lý và sản xuất nhưng nhìn chung chưa đáp ứng nhu cầu cần. Nguyên nhân chính là do công ty còn khó khăn về chế độ đãi ngộ và môi trường, điều kiện làm việc chưa cao.

Tuy nhiên trong năm qua, cùng với kết quả SXKD hoàn thành vượt kế hoạch, nên nguồn thu nhập của người lao động tuy chưa cao nhưng được đảm bảo ổn định, công ty thực hiện đầy đủ việc đóng bảo hiểm cho người lao động, đến nay công ty không nợ bảo hiểm.

Công tác an toàn lao động, an toàn điện, phòng chống cháy nổ vệ sinh công nghiệp được chú trọng. Trong năm không có vụ tai nạn lao động nào xảy ra tại các đơn vị xí nghiệp. Công ty đã trang bị dần được hệ thống chữa cháy cho cơ sở sản xuất 71 Cố Bi đảm bảo cho các đơn vị, khách hàng yên tâm sản xuất, kinh doanh.

3. Một số tồn tại và hạn chế:

- Công tác xuất hóa đơn GTGT có điều kiện của công ty vẫn còn bị áp dụng bởi các cơ quan quản lý thuế, vì công ty vẫn còn nợ nhiều tiền thuế với Nhà nước. Cho nên việc xuất hóa đơn hiện nay còn rất mất thời gian, ngoài phải nộp ngay 18% giá trị cần xuất hóa đơn, còn phải chờ đợi nhiều cấp trên Cục thuế phê duyệt để được xuất hóa đơn.

- Việc thu hồi công nợ cũ còn không đạt kết quả do công nợ đã lâu, thiếu các cơ sở pháp lý, một số đối tượng nợ cá nhân đã chết, nghỉ việc hoặc bỏ trốn.

- Công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu mình cần còn hạn chế, vướng mắc.

- Công nợ quá khứ cần phải trả để lại còn cao, công tác tìm huy động nguồn vốn còn rất khó khăn dẫn đến thiếu nguồn vốn đầu tư và sản xuất kinh doanh dẫn đến công tác đầu tư nâng cao năng lực của công ty bị hạn chế.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Mục tiêu

Công ty tiếp tục nâng cao tính tự chủ, kiên định với mục tiêu phát triển lành mạnh, vững chắc, ổn định lâu dài, thích ứng với các điều kiện phòng chống dịch trong tình hình mới nhằm phát huy những thế mạnh, ưu điểm, tích cực triển khai các nhiệm vụ để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.

Tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là: Gia công chế tạo cơ khí, đúc các sản phẩm cơ khí, lắp đặt các hạng mục kết cấu thép cho các nhà máy, dự án; kinh doanh dịch vụ,...

Tăng cường tiếp thị, tìm kiếm việc làm; liên danh, liên kết với các đối tác có tiềm năng để thực hiện các công trình có giá trị và quy mô lớn.

Quản lý tốt và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty tại 02 cơ sở.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022

Căn cứ để xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022:

- Tình hình chung của xã hội, các khó khăn, các lợi thế có sẵn của công ty;
- Các kết quả đạt được của năm 2021;

- Các hợp đồng đã ký kết, khả năng tìm kiếm việc làm của công ty và các đơn vị trong năm 2022;

- Thực tế tình hình máy móc thiết bị, nhà xưởng, lao động, tài chính và sự nỗ lực của toàn bộ CBCNV người lao động trong công ty.

Kế hoạch các chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2022 đặt ra như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2022	TH năm 2021	% KH 2022/TH 2021	Ghi chú
I	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đ	82,80	78,58	105,37	
1	Giá trị SXCN	Tỷ đ	63,10	62,13	101,56	
2	Giá trị XL	Tỷ đ	5,70	2,66	214,29	
3	Giá trị KDDV khác	Tỷ đ	14,00	13,79	101,52	
II	Kế hoạch tài chính					
1	Doanh thu	Tỷ đ	72,00	69,08	104,27	
2	Nộp ngân sách	Tỷ đ	8,60	9,76	88,11	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	2,25	1,88	119,68	
III	Thu nhập bình quân	Tr. đ/ ng/th	8,90	8,89	100,11	
IV	Lao động bình quân	Người	110	101	108,91	
V	Giá trị đầu tư	Tỷ đ	1,22	0,93	131,18	

3. Các giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2022

a. Công tác tìm kiếm việc làm:

- Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2021, tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm; tận dụng các mối quan hệ, chú trọng đến những khách hàng truyền thống của công ty trong lĩnh vực SXCN và ngành nghề truyền thống của công ty. Ban điều hành cùng các phòng ban công ty và các xí nghiệp tích cực phối hợp tìm kiếm việc làm, năm 2021 đã làm tốt rồi, năm 2022 cần cố gắng làm tốt hơn để đảm bảo đủ việc làm cho năm 2022, ưu tiên các công việc phù hợp với khả năng và năng lực của công ty để nâng cao hiệu quả sản xuất, tránh rủi ro.

- Xây dựng, cập nhật marketing, quảng bá thương hiệu doanh nghiệp trên trang web của công ty một cách thường xuyên, có hệ thống.

b. Công tác cơ cấu tổ chức:

- Tiếp tục xem xét, kiện toàn, bổ sung, xây dựng tập thể từ ban điều hành, phòng ban và các đơn vị thành lập tập thể đoàn kết, năng động và chất lượng thích nghi với các biến động của môi trường kinh doanh.

- Phát huy tính chủ động của Chi nhánh trong công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm và tổ chức thực hiện các hợp đồng.

- Thực hiện tốt sự phân cấp quản lý lao động giữa công ty và các đơn vị thành viên nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu lao động trong hoạt động sản xuất tại đơn vị.

- Bổ sung, sửa đổi các nội quy, quy chế, quy định nội bộ nhằm hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động SXKD của các đơn vị trong toàn công ty, đồng thời giám sát, quản lý có hiệu quả quá trình SXKD.

c. Công tác tài chính:

- Xây dựng phương án nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước để đảm bảo nghĩa vụ nộp thuế của công ty phù hợp với điều kiện của công ty và việc xuất hóa đơn GTGT. Phấn đấu năm 2022 sẽ nộp ngân sách đầy đủ nghĩa vụ phát sinh trong năm và trả được nợ cũ ít nhất tương đương năm 2021. Ngoài ra phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận năm 2022 và còn có nguồn tiếp tục hạch toán trích lập dự phòng các khoản thu khó đòi khác tương đương năm 2021. Như vậy, chỉ tiêu lợi nhuận năm 2022 không chỉ là 2,25 tỷ đồng theo kế hoạch đặt ra, mà phấn đấu phải đạt được gấp đôi chỉ tiêu đó.

- Huy động kịp thời nguồn vốn để phục vụ hoạt động SXKD của công ty và các đơn vị nhằm mang lại hiệu quả. Linh hoạt trong việc tiếp cận các hạn mức tín dụng từ các ngân hàng để phục vụ hoạt động SXKD.

- Tạo điều kiện hỗ trợ tài chính cho các đơn vị, xí nghiệp trong việc thanh toán các hợp đồng đầu vào, tiền tạm ứng thanh toán nhân công, bảo hiểm, duy trì hạn mức nợ nội bộ hợp lý để các đơn vị hoạt động tốt hơn, hoàn thành các chỉ tiêu giao khoán.

- Xây dựng các giải pháp và thực hiện dần việc xử lý các khoản nợ cũ như nợ ngân hàng, nợ Tổng Công ty và xử lý công nợ khó đòi với mục đích cơ cấu lại hoặc giảm trừ các khoản nợ, làm lành mạnh dần tình hình tài chính của công ty.

d. Công tác đầu tư:

Tiếp tục quan tâm đến công tác quy hoạch mặt bằng tối ưu, đầu tư nhằm khai thác các lợi thế có sẵn để kinh doanh, nâng cao năng lực SXKD và hiệu quả cho công ty.

- Cải tạo đầu tư sửa chữa Trạm biếp áp cũ tại cơ sở 84 Phú Viên, đưa vào sử dụng.

- Cải tạo nhà xưởng nối dài (xưởng 19/5 cũ).

- Xây dựng móng, ray và chế tạo, lắp đặt cống trực 5 Tấn tại sân bãi bê tông 71 Cỗ Bi.

- Xây dựng nhà xưởng sản xuất tại sân bãi bê tông 71 Cỗ Bi.

- Cải tạo, sửa chữa nhà xưởng xuống cấp, đáp ứng đủ điều kiện để kinh doanh tại 84-86 Phú Viên và 71 Cỗ Bi.

- Thực hiện xây dựng hệ thống xử lý nước thải dạng thô (ngăn dầu) ở 84-86 Phú Viên và 71 Cỗ Bi.

- Huy động đối tác liên doanh bỏ vốn đầu tư xây dựng 400m² nhà kho xưởng sau nhà văn phòng 3 tầng, kết hợp phát huy diện tích tầng 1 nhà văn phòng chưa sử dụng hết

hiệu quả để đưa vào SXKD, nâng cao hiệu quả kinh doanh cho công ty trong năm và các năm tiếp theo.

e. Công tác sản xuất kinh doanh:

- Xây dựng kế hoạch SXKD cụ thể cho phòng ban, các đơn vị ngay từ đầu năm để làm căn cứ thực hiện. Hàng tháng, hàng quý có tổng hợp, phân tích, đánh giá các kết quả đạt được để khắc phục các tồn tại nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

- Tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa các phòng ban và đơn vị, giữa các đơn vị với nhau để tăng tính chủ động, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng năng lực sản xuất. Kiểm soát tốt kết cấu chi phí để tăng hiệu quả các công trình, dự án và phòng ngừa các rủi ro trong SXKD ở công ty cũng như các đơn vị.

- Khuyến khích, giúp đỡ, tạo điều kiện thúc đẩy các đơn vị sản xuất hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch công ty giao.

- Có kế hoạch bảo dưỡng, duy tu định kỳ các máy móc thiết bị đã đầu tư như máy lốc tôn, hệ thống làm sạch và sơn, cống trục, sân bãi, mặt bằng để phát huy khả năng khai thác, mang lại hiệu quả và nguồn thu cho công ty.

- Quan tâm đến công tác BHLĐ, thường xuyên kiểm tra ATLD và PCCN tại 02 cơ sở của công ty và các đơn vị, đặc biệt là công tác thi công tại công trường.

f. Các mặt công tác khác:

- Xây dựng và duy trì đoàn kết nội bộ, ổn định tư tưởng, tích cực lao động với tinh thần trách nhiệm và hiệu quả trong công việc.

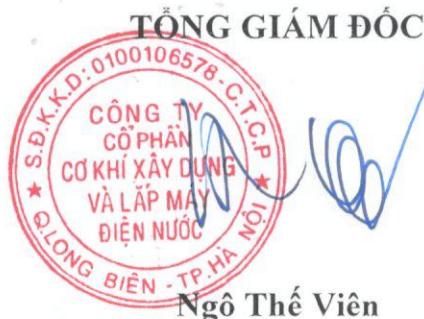
- Các tổ chức đoàn thể và chính quyền phối hợp để quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

- Tổ chức tốt công tác thi đua khen thưởng.

Trên đây là Báo cáo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021, phương hướng và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng và lắp máy điện nước./.

Nơi nhận:

- ĐHDCD;
- TCTy CKXD;
- HĐQT, BĐH, BKS Cty;
- Lưu KH-HC, TC-NS.



Ngô Thế Viên